TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Thạnh, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Đinh Thị H**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* **Ông Đinh Văn G**, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị H và ông Đinh Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đinh Thị H và ông Đinh Văn G có 02 con chung, là: Đinh Văn T (sinh ngày: 09/02/2003) và Đinh Thị Lệ T1 (sinh ngày: 16/4/2007). Khi ly hôn, bà H và ông G cùng tự nguyện thống nhất: Giao cháu T1 cho mẹ (Bà H) được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục *(Cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ)*; Bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi cháu T1; Riêng anh T đến nay đã trưởng thành, phát triển bình thường, nên bà H và ông G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với anh T.

Ông G có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T1 được sống chung với mẹ (Bà H). Sau khi ly hôn, ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông G.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận theo *"Biên bản về việc tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng"* (đề ngày 25/7/2024) của bà Đinh Thị H và

ông Đinh Văn G, được các bên thống nhất lập trước khi Tòa án tiến hành hòa giải. Cụ thể: Bà H giao cho ông G số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để hỗ trợ cuộc sống ông G sau khi ly hôn. Ông G chấp nhận và đã nhận đủ tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) ngay trong ngày 25/7/2024; Bà H và ông G thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nào khác.

- Về nợ chung: Bà Đinh Thị H và ông Đinh Văn G thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H và ông G mỗi người tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước; Nhưng bà H tự nguyện nộp thay cả phần án phí của ông G, nên tổng số tiền bà H nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005035 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Bà H được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Án phí Dân sự sơ thẩm (Chia tài sản chung): Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự (Bà H và ông G) không phải chịu án phí đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; ĐKKH ngày 11/9/2002)
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào